

Bình Long, ngày 29 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của:

- Người khởi kiện: Chị Trần Thị Ngọc Á, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ 6, ấp T T, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

- Người bị kiện: Anh Nguyễn Tiến L, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 5, khu phố P N, phường P Đ, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 30/6/2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị Kim T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/7/2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu nhập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Ngọc Á và anh Nguyễn Tiến L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Hai bên đồng ý thỏa thuận, sau khi ly hôn chị Trần Thị Ngọc Á được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Trần Tiến P, sinh ngày 16/10/2019. Anh Nguyễn Tiến L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 5.000.000đ (năm triệu đồng)/tháng, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, tính từ ngày 01/8/2022 đến khi trưởng thành, tự lao động được.

Anh Nguyễn Tiến L có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về lệ phí: Căn cứ Điều 6 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án, các bên tham gia hòa giải không phải chịu lệ phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã B L;
- Chi cục THADS thị xã B L;
- UBND phường A L;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thành Đức